

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 232/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Mỹ S, sinh năm 1960;

Địa chỉ: khu phố H, Phường N, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở: 20/52A, khu phố C, Phường M, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang;

- *Bị đơn:*

1. Anh Ngô Trường G, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 5 Đồng Khởi, khu phố B, Phường M, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang;

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: 17A Hai Bà Trưng, khu phố H, Phường H, thành phố GC, tỉnh Tiền Giang;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Ngô Trường G và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho bà Trương Mỹ S toàn bộ số tiền còn nợ là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng). Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí:

- Anh Ngô Trường G và chị Nguyễn Thị T phải nộp 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trương Mỹ S phải nộp 8.000.000 đồng (*Tám triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được miễn nộp do là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. GC;
- CCTHADS Tp. GC;
- Lưu: AV, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Thừa